

Hải Phòng, ngày 21 tháng 8 năm 2017

Số: 981./QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Đề cương chi tiết và**  
**Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ quy định tại Điều 1636/BYT-QS ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Đại học Y và Cao đẳng Y Dược chuyên nghiệp.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Xét nghiệm Y học, Mã số: 607292 CK; Chuyên khoa cấp 1 Gây mê hồi sức, Mã số: 607233CK

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn Xét nghiệm Y học, Gây mê Hồi sức và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I**  
**CHUYÊN NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC**

**MÃ SỐ: 62720121 CK**

**HẢI PHÒNG 2017**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO**  
**CHUYÊN KHOA CẤP I**  
**CHUYÊN NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC**

## A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

### TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT (5LT/1 Seminar - tiểu luận)

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

### 6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	<b>Chương 1:</b> Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	<b>Chương 2 :</b> Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	<b>Chương 3 :</b> Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	<b>Chương 4 :</b> Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	10	5	15

5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết
---	------	---------	---------	---------

### **7. Phương pháp dạy học:**

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

### **8. Phương pháp đánh giá:**

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

### **9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy**

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

### **10. Cán bộ giảng dạy:**

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

### **11. Tài liệu giảng dạy:**

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh ,2007.
- Giáo trình triết học Mác - Lênin: giáo trình đại học

## TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. Số đơn vị học trình: 10      LT:10      TH: 0

2. Số tiết học: 150      LT:150      TH: 0

3. Số lần kiểm tra: 2

4. Số chứng chỉ: 1

### 1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

### 2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

\_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

\_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

### 3. Nội dung chi tiết:

#### **1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

STT		Số tiết
1	Unit 1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4
11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4

13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

**1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 1. Shapes and Properties	4
2	Unit 2. Location	8
3	Unit 3. Structure	4
4	Unit 4. Revision A	4
5	Unit 5. Measurement	4



STT	Tên bài	Số tiết
6	Unit 6. Function	8
7	Unit 7. Actions in sequence	4
8	Unit 8. Revision B + Midterm Test	4
9	Unit 9. Quantity	4
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

**4. Phương pháp dạy học:**

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

**5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

**6. Lượng giá:**

**13.1. Đánh giá ban đầu:**

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

### ***13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)***

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### ***13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ***

- \_ 01 bài thi Nói hết học phần.
- \_ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

### **7. Tài liệu học tập:**

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

### **8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ**

**9.**

### **10.Phương pháp dạy học:**

- \_ Thuyết trình, phát vấn
- \_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

### **11.Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

- \_ Phần, bảng hoặc projector (power point),
- \_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

### **12.Lượng giá:**

#### ***13.1. Đánh giá ban đầu:***

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

### **13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)**

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### **13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

- \_ 01 bài thi Nói hết học phần.
- \_ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

**13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại ngữ

### **14. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

- + GV Ths. Trần Thị Hòa
- + GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- + GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- + GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

### **15. Tài liệu học tập:**

**Giai đoạn 1:** Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

**Giai đoạn 2:** Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

## TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

- |                           |       |        |
|---------------------------|-------|--------|
| 1. Số đơn vị học trình: 4 | LT: 2 | TH: 2  |
| 2. Số tiết học: 60        | LT:30 | TH: 30 |
| 3. Số lần kiểm tra: 1     |       |        |
| 4. Số chứng chỉ: 1        |       |        |

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

### CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

### MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

#### Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thông kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai **hoặc** nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

## MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

## NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2

6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy.	3	3
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan $Q$ , hệ số tương quan $F$ .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

## 7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

**8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC**

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành: 1 bài

Thi hết học phần: 1bài

## B – CÁC MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ

### TÊN MÔN HỌC 1: HUYẾT HỌC VÀ TRUYỀN MÁU

1.Số đơn vị học trình: 4

LT: 2

TH: 2

2.Số tiết học : 60

LT: 30

TH: 30

3. Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được những nội dung cơ bản về Huyết học-Truyền máu như sinh máu, bệnh lý tế bào nguồn tạo mao máu, quá trình đông cầm máu, miễn dịch huyết học và an toàn truyền máu.

2. Cập nhật các thông tin liên quan tới Huyết học-Truyền máu.

5. Nội dung:

STT	Nội dung	LT	TH
1	Truyền máu an toàn , các bệnh lây qua truyền máu	4	4
2	Hệ thống nhóm máu bạch cầu, tiểu cầu và ứng dụng	4	4
3	Chỉ định và sử dụng máu và các chế phẩm từ máu	4	4
4	Xử trí các phản ứng không mong muốn do truyền máu	4	4
5	Đông máu rải rác trong lòng mạch( CIVD)	4	4
6	Các xét nghiệm về đông máu	4	4
7	Tiêu sợi huyết	4	4
8	Các bệnh gây rối loạn đông máu thường gặp	2	2
	Tổng số giờ giảng	30	30



## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình kết hợp phương pháp dạy học tích cực.
- Thực hiện seminar về những học thuyết đã được lựa chọn vào thực hành lâm sàng.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- Bộ môn Huyết học - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. TS.Hoàng Văn Phóng - BM Huyết học, Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS Phạm Thị Lý - BM H<sup>ó</sup>a Sinh, Đại học Y Dược Hải Phòng

## **9. Phương pháp đánh giá:**

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: Chỉ tiêu thực hành. Tay nghề

## **10. Tài liệu dạy học:**

Lâm sàng huyết học, Trần Văn Bé, Y học, 1998  
Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu, Y học, 2003  
Bài giảng Huyết học-truyền máu sau đại học, 2013  
Kỹ thuật xét nghiệm huyết học và truyền máu ứng dụng trong lâm sàng, Y học, 2013

## **11. Tài liệu tham khảo:**

Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng: tài liệu dịch, Y học, 1997

## TÊN MÔN HỌC 2: NGOẠI KHOA

1.Số đơn vị học trình: 6

LT: 3

TH: 3

2.Số tiết học : 90

LT: 45

TH: 45

3. Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập:

4.1. Trình bày được các Hội chứng Ngoại khoa cơ bản

4.2. Trình bày được Gây mê Hồi sức trong các bệnh Ngoại khoa cơ bản

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết	
		LT	TH
1	Hội chứng vàng da tắc mật	3	3
2	Hội chứng viêm phúc mạc	3	3
3	Hội chứng tăng áp lực nội sọ	3	3
4	Hội chứng chảy máu trong ổ bụng	3	3
5	Sốc chấn thương	3	3
6	Chấn thương lồng ngực và vết thương mạch máu	3	3
7	Chấn thương sọ não, vết thương sọ não	3	3
8	Chấn thương cột sống	3	3
9	Lồng ruột trẻ nữ nhi	3	3
10	Tắc ruột	3	3
11	Chảy máu tiêu hoá	3	3
12	Viêm ruột thừa	3	3
13	Gãy xương hở, gãy xương kín	3	3
14	Bỏng	3	3
15	Sỏi đờng tiết niệu, Chấn thương thận	3	3
	<b>Tổng số tiết:</b>	<b>45</b>	<b>45</b>

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình kết hợp phương pháp dạy học tích cực: dạy học bằng case study, dạy học dựa trên vấn đề, sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- Bộ môn Ngoại- Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

- PGS. TS. Phạm Văn Duyệt – bộ môn Ngoại – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng - bộ môn Ngoại – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

## **9. Lượng giá**

- Lí thuyết: thi viết, câu hỏi ngắn, trắc nghiệm.
- Thực hành: Thi thực hành bằng tình huống giả định lâm sàng.

## **10. Tài liệu học tập :**

- Bệnh học Ngoại khoa sau đại học. Tập 1, NXB Y học -2006
- Bệnh học Ngoại khoa sau đại học. Tập 2, NXB Y học -2006

## C – CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

TÊN MÔN HỌC: 1- GÂY Mê CƠ BẢN ( ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN KHOA )

1. Số đơn vị học trình : 20                      LT: 8                      TH: 12
2. Số tiết học : **300**                              LT: 120                      TH: 180
3. Số chứng chỉ : 01
4. Mục tiêu học tập:

4.1. Ứng dụng tốt các chỉ định các phương pháp và các kỹ thuật gây mê hồi sức cơ bản.

4.2. Ra chỉ định đúng và sử dụng thành thạo các thuốc dùng trong gây mê hồi sức.

4.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản về vô cảm và hồi sức cơ bản .

4.4. Thực hiện được các kỹ thuật gây mê và hồi sức cơ bản cho bệnh nhân trong phẫu thuật, thủ thuật.

### 5. Nội dung:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT LT	SỐ TIẾT TH
1	Lịch sử ngành Gây mê Hồi sức	2	0
2	Tổ chức phòng mổ và nguyên tắc vô trùng – tiệt trùng	2	4
3	Các trang thiết bị trong phòng mổ, các hệ thống máy móc và dưỡng khí liệu pháp	2	4
4	<b>Dược động học của thuốc dùng trong gây mê hồi sức</b>	4	6
5	Thuốc mê đường hô hấp	4	6
6	Thuốc mê đường tĩnh mạch	4	6
7	Thuốc an thần nhóm BenZodiazepin	4	6
8	Thuốc giãn cơ và giải giãn cơ	4	6
9	Đại cương về <b>gây tê và các thuốc gây tê.</b>	4	6
10	<b>Thuốc trợ tim mạch dùng trong gây mê hồi sức</b>	4	6

11	Thuốc giảm đau họ Morphin và thuốc đối kháng	4	6
12	Các tư thế trong phẫu thuật và ảnh hưởng của tư thế trên bệnh nhân gây mê.	4	6
13	Thăm khám và chuẩn bị bệnh nhân trước gây mê, gây tê	4	6
14	<b>Theo dõi bệnh nhân trong gây mê</b> Triệu chứng gây mê và đánh giá độ mê	4	6
15	<b>Kỹ thuật đặt ống nội khí quản trong gây mê</b>	4	6
16	Đặt ống Nội khí quản khó	4	6
17	Các kỹ thuật đặt mask thanh quản	4	6
18	Gây mê toàn thân bằng đường tĩnh mạch	4	6
19	Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân trong phòng hồi tỉnh	4	6
20	Tai biến của gây mê, gây tê và cách xử trí.	4	6
21	Gây tê tủy sống	4	6
22	<b>Gây tê ngoài màng cứng</b>	4	6
23	Gây tê đám rối thần kinh cánh tay	4	6
24	Gây tê vùng cho mổ lấy thai	4	6
25	<b>Sốc chấn thương và cách xử trí cấp cứu.</b>	4	6
26	<b>Sốc phản vệ trong gây mê</b>	4	6
27	Sinh lý tuần hoàn liên quan gây mê hồi sức	3	4
28	Sinh lý gan liên quan Gây mê hồi sức	3	4
29	Sinh lý thận liên quan Gây mê hồi sức	3	4
30	Sinh lý hô hấp liên quan đến gây mê hồi sức	3	4
31	Sinh lý đau .	3	4
32	Sinh lý thần kinh thực vật	3	4
33	Sinh lý tuần hoàn não	3	4
34	Sinh lý truyền dịch và ứng dụng trong lâm sàng	3	4

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại khoa & Gây mê Hồi sức- Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS.Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS.Cao Thị Bích Hạnh– Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS.Nguyễn Thắng Toàn – Bộ môn Hồi sức Ngoại, Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảng - Bộ môn Hồi sức Nội, Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **9. Lượng giá**

Lý thuyết: thi viết, thi trắc nghiệm.

Thực hành: **Thi thực hành gây mê hồi sức trên lâm sàng ( thực hiện vô cảm cho người bệnh trong phẫu thuật).**

## **10. Tài liệu học tập :**

- 1-** Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: **Dùng cho đại học và sau đại học**, Nguyễn Thu, Nhà xuất bản Y học, 2006.
- 2-** Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017
- 3-** **Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.**

## **11. Tài liệu tham khảo:**

- 1.** Textbook of Anaesthesia
- 2.** Anaesthesia for Cardiac Surgery
- 3.** Mask thanh quản proseal
- 4.** Kỹ yếu hội nghị khoa học Gây mê Hồi sức toàn quốc 2017
- 5.** Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )
- 6.** Sinh lý học lâm sàng cơ sở, J.H.Green, Nhà xuất bản y học, 2001

## TÊN MÔN HỌC 2: GÂY MÊ CHUNG ( Gây mê Chuyên sâu)

1.Số đơn vị học trình: 10                    LT: 4                    TH:6

2.Số tiết học : LT: 60                    TH: 90

3.Số chứng chỉ : 01

4. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng:

4.1. Mô tả được kiến thức về sinh lý của các cơ quan trong cơ thể và dược lý các thuốc liên quan đến gây mê hồi sức .

4.2. Lập và thực hiện được kế hoạch gây mê hồi sức cho các loại phẫu thuật chung khác nhau.

4.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, kỹ thuật gây mê và gây tê trên phẫu thuật cho các loại hình bệnh tật khác nhau.

4.4.Thực hiện được theo dõi và chăm sóc bệnh nhân trong và sau khi phẫu thuật các loại cho người bệnh có bệnh kèm theo khác nhau.

### 5. Nội dung:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT	
		LT	TH
1.	Gây mê hồi sức người già	4	6
2.	Gây mê trong phẫu thuật thần kinh	4	6
3.	Gây mê hồi sức phẫu thuật TMH, RHM	4	6
4.	Gây mê hồi sức bệnh nhân chấn thương	4	6
5.	Gây mê hồi sức bệnh nhân bệnh tim mạch	4	6
6.	Gây mê hồi sức bệnh nhân suy thận	4	6
7.	Gây mê hồi sức bệnh nhân bệnh gan mật	4	6
8.	Gây mê hồi sức bệnh nhân hen, COPD	4	6
9.	Gây mê hồi sức bệnh nhân có bệnh kèm theo( THA, ĐTĐ, Bệnh hệ thống...)	4	6
10.	Gây mê hồi sức bệnh nhân mổ nội soi	4	6
11.	Tai biến và phiền nạn trong và sau gây mê	4	6



12.	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực	4	6
13.	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật ổ bụng	4	6
14.	Điều trị <b>giảm đau</b> các bệnh nhân sau mổ	4	6
15.	Gây mê hạ huyết áp, hạ thân nhiệt	4	6
	<b>Tổng số tiết giảng:</b>	<b>60</b>	<b>90</b>

❖ **Nội dung thực hiện**

- **Buổi sáng:** Các học viên đi thực hành lâm sàng tại các khoa theo phân công của giáo vụ Bộ môn
- **Buổi chiều:** Các học viên học lý thuyết tại giảng đường của trường tại các BV.
- **Trực:** Học viên trực theo lịch trực cụ thể tại khoa. Chế độ trực 24h như một điều dưỡng tại khoa.
- **Sổ theo dõi:** Các học viên phải có sổ theo dõi thủ thuật, sổ đầu bài để theo dõi học tập.
- **Giảng dạy:** giảng viên giảng dạy theo lịch giảng được khoa phân công.

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Khoa Điều dưỡng, Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy**

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh– Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thắng Toàn – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảng - Bộ môn Nội – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

## **9. Lượng giá**

Lí thuyết: thi viết, thi trắc nghiệm.

Thực hành: Thi lâm sàng trên người bệnh.

## **10. Tài liệu học tập :**

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: **Dùng cho đại học và sau đại học**, Nguyễn Thụy, Nhà xuất bản Y học, 2006.
1. Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.

## **11. Tài liệu tham khảo:**

1. Nội khoa cơ sở tập 1 Nhà xuất bản y học, Trường Đại học Y Hà Nội (2012).

2. Nội khoa cơ sở tập 2 Nhà xuất bản y học, Trường Đại học Y Hà Nội (2012).

3. Textbook of Anaesthesia

4. Anaesthesia for Cardiac Surgery

5. Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )

6. Sinh lý học, sách đào tạo bác sĩ đa khoa, Nhà xuất bản y học, 2007

7. Sinh lý học lâm sàng cơ sở, J.H.Green, Nhà xuất bản Y học, 2001

8. Gây mê cho bệnh nhân có nguy cơ cao, Đại học Y Hà Nội, 2007

### TÊN MÔN HỌC 3: GÂY TÊ

1. Số đơn vị học trình: 10                      LT: 3                      TH: 7

2. Số tiết học: **150**                              LT: 45                              TH:105

3. Số chứng chỉ : 01

4. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

4.1. Trình bày được đặc điểm và cách sử dụng các loại thuốc gây tê

4.2. Trình bày được các kỹ thuật gây tê, chỉ định, chống chỉ định , biến chứng và các xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi gây tê.

4.3. Thực hiện được các kỹ thuật gây tê vùng, và xử trí nhanh các tai biến xảy ra trong khi gây tê

5. Nội dung:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT LT	SỐ TIẾT TH
1	Dược lý về thuốc tê	4	10
2	Những vấn đề cập nhật trong gây tê và thuốc tê	4	10
3	Gây tê NMC	5	10
4	Gây tê tủy sống	4	15
5	Gây tê ĐRTKCT	4	10
6	Gây tê thân thần kinh cánh tay, TK trụ , giữa, quay	4	10
7	Gây tê thân thần kinh đùi, hông	5	10
8	Gây tê NMC có luân polyten để giảm đau sau mổ	5	10
9	Gây tê NMC qua khe xương cùng	5	10
10	Tai biến của gây tê	5	10
	<b>Tổng số tiết giảng:</b>	<b>45</b>	<b>105</b>

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thăng Toàn – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảnh - Bộ môn Nội – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

## **9. Lượng giá**

Lí thuyết: thi viết, thi trắc nghiệm

Thực hành: Thi lâm sàng lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh

## **10. Tài liệu học tập :**

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2, Nguyễn Thụy, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017

## **11. Tài liệu tham khảo**

1. Anaesthesia for Cardiac Surgery
2. Textbook of Anaesthesia
3. **Ứng dụng gây tê vùng trong giảm đau**
4. Hội nghị quốc tế về Gây mê Hồi sức và chống đau
5. Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )

## TÊN MÔN HỌC 4 : HỒI SỨC NGOẠI KHOA

1. Số đơn vị học trình: 10 LT: 3 TH: 7

2. Số tiết học : 150 LT: 45 TH: 105

3. Số chứng chỉ : 01

4. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

4.1. Trình bày được các nguyên tắc xử trí các ngộ độc cấp, các rối loạn nước điện giải

4.2. Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu ban đầu cho một số các cấp cứu thường gặp: khó thở, sốc, hôn mê, cơn hen phế quản, tăng huyết áp...

4.3. Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản : cấp cứu ngừng tim phổi, thông khí hỗ trợ và thông khí nhân tạo theo đúng quy trình

### 5. Nội dung.

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT LT	SỐ TIẾT TH
1	Rối loạn nước điện giải ngoại khoa	4	10
2	Rối loạn cân bằng kiềm - toan	4	10
3	Nuôi dưỡng bệnh nhân sau phẫu thuật	5	15
4	Tắc mạch do mỡ, do khí và do ối	4	10
5	Phù phổi cấp ngoại khoa	4	10
6	Chẩn đoán và xử trí một số loạn nhịp tim	4	10
7	Hồi sinh Tim phổi	4	10
8	Suy thận cấp ngoại khoa	4	10
9	Sốc nhiễm trùng	4	10
10	Sốc giảm khối lượng tuần hoàn	4	10
11	Hồi sức sơ sinh sau đẻ và mổ đẻ.	4	10
	<b>Tổng số tiết giảng:</b>	<b>45</b>	<b>105</b>

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng.

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thăng Toàn – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảng - Bộ môn Nội – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

## **9. Lượng giá**

Lí thuyết: thi viết, thi trắc nghiệm

Thực hành: Thi lâm sàng trên người bệnh

## **10. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: **dùng cho đại học và sau đại học**, Nguyễn Thu, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Bài giảng triệu chứng học Ngoại khoa, Trường Đại học Y Hải Phòng, 2006
4. Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo các phác đồ, The Washington Manual of Critical Care, Nhà xuất bản Y học, 2012



## **11. Tài liệu tham khảo:**

- 1. Textbook of Anaesthesia**
- 2. Anaesthesia for Cardiac Surgery**
- 3. Sử dụng mặt nạ thanh quản để kiểm soát đường thở trong Gây mê Hồi sức**
- 4. Mask thanh quản proseal**
- 5. Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )**
- 6. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Hồi sức – Cấp cứu – Chống độc, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y Tế**
- 7. Y học cấp cứu người lớn, Trường Đại học Y Dược Huế**
- 8. Cẩm nang cấp cứu, Nhà xuất bản Y học, GS Vũ Văn Đính, 2004**



## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm
- Bài tập

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thăng Toàn – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảng - Bộ môn Nội – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

## **9. Lượng giá**

Lý thuyết: thi viết

Thực hành: [thi lâm sàng thực hành tại bệnh viện.](#)

## **10. Tài liệu học tập**

1. Chesnut's . Gây mê sản khoa: lý thuyết và lâm sàng, biên dịch: Nguyễn thị Hồng Vân, Nhà xuất bản Y học , 2012.
2. **Bài giảng** Gây mê Hồi sức: **tập 1 và tập 2**, Giáo trình dùng cho đào tạo **đại học và** sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017

4. Gây mê Hồi sức trong sản phụ khoa, Hội Gây mê Hồi sức TP. Hồ Chí Minh

## **11. Tài liệu tham khảo**

1. Bài giảng sản phụ khoa: tập 1, dùng cho sau đại học, ĐH Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, 2006
2. Textbook of Anaesthesia
3. Anaesthesia for Cardiac Surgery
4. Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )

## TÊN MÔN HỌC 6: GÂY MÊ HỒI SỨC TRẺ EM

1. Số đơn vị học trình : 10 LT: 3 TH: 7  
2. Số tiết học : 150 LT: 45 TH: 105  
3. Số chứng chỉ : 01  
4. Mục tiêu học tập:

4.1. Nắm được các thay đổi về sinh lý hô hấp và tuần hoàn của trẻ em liên quan đến gây mê hồi sức.

4.2. Thực hiện được các kỹ thuật vô cảm cơ bản thường quy cho trẻ em

4.3. Phát hiện và xử trí được một số cấp cứu ban đầu trong gây mê trẻ em có các bệnh kèm theo.

### 5. Nội dung:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	SỐ TIẾT LT	SỐ TIẾT TH
1	Giải phẫu sinh lý trẻ em liên quan đến gây mê hồi sức	8	15
2	Nước và điện giải ở trẻ em và trẻ sơ sinh	8	15
3	Gây mê NKQ cho trẻ em và trẻ sơ sinh	8	15
4	Gây tê vùng ở trẻ em ( NMC, khe xương cùng...)	8	<b>20</b>
5	Chăm sóc trẻ em và trẻ sơ sinh sau mổ	8	20
6	Hồi sức trẻ em và trẻ sơ sinh	5	20
	<b>Tổng số tiết giảng:</b>	<b>45</b>	<b>105</b>

### 6. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: thăm hộ gia đình, thực hiện Các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe ban đầu, thảo luận

## **7. Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – khoa Gây mê Hồi sức - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **8. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thắng Toàn – Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
5. PGS.TS Trần Thanh Cảng - Bộ môn Nội – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

## **9. Lượng giá**

Lý thuyết: thi viết

Thực hành: thảo luận nhóm, thực tập cộng đồng. [Thực hành trên bệnh nhân](#)

## **10. Tài liệu học tập :**

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: **dùng cho đại học và sau đại học**, Nguyễn Thụy, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. **Đặng Phương Kiệt, Nguyễn Thanh Liêm, Trần thị Kim Quý. Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em. Nhà xuất bản Y học, 1997**
3. **Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản Y học, 2014.**

## **11. Tài liệu tham khảo:**

1. Textbook of Anaesthesia
2. Anaesthesia for Cardiac Surgery
3. Những kỹ thuật cao và kỹ thuật cải tiến ( Bệnh viện Bạch Mai )

4. Nhi khoa lâm sàng tập 1 và 2, PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng, Nhà xuất bản Y học, 2016
5. Cấp cứu Nhi khoa, Chu Văn Tường, Nguyễn Công Khanh, Trần Quy, Nhà xuất bản Y học, 1990
6. Thông khí nhân tạo bằng máy thở ở Trẻ em và sơ sinh, Nhà xuất bản Y học, 2014
7. Bệnh học Lồng ngực trẻ em, GS Yann Revillon và các giáo sư nước cộng hòa Pháp, Nhà xuất bản Y học, 1997



## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**1. Chương trình:** Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Gây mê Hồi sức

**2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian:**

### **2.1. Nội dung:**

Xếp lịch học theo thứ tự sau:

- Các môn chung học trong học kỳ I.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ học trong học kỳ II.
- Các môn chuyên ngành học trong học kỳ III.
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn trên trong học kỳ I, II, III.
- Thi tốt nghiệp vào học kỳ **IV**.
- Trong thời gian này có 4 tuần đi thực địa: tại các trung tâm y tế quận, huyện, các trạm y tế xã, phường.

1 đơn vị học trình lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết

1 đơn vị học trình thực hành tại Bv, cộng đồng = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành

1 đơn vị học trình tại phòng học hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

**3. Thực hành lâm sàng và thực tế tại cộng đồng:**

### **3.1. Thực hành lâm sàng:**

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng
- Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển, Uông Bí
- Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng.
- Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.
- Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.
- Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

### **3.2. Thực tế tại cộng đồng:**

- Trung tâm y tế 5 quận huyện thuộc Hải Phòng.
- Các Trạm y tế xã, phường

#### **4. Kiểm tra, thi:**

##### **4.1. Kiểm tra sau mỗi môn học:**

- Lý thuyết: thi viết , trắc nghiệm để đánh giá kiến thức.
- Thực hành: chỉ tiêu thực hành, bảng kiểm, để đánh giá khả năng thực hành tay nghề.

##### **4.2. Thi tốt nghiệp:**

- Lý thuyết: Thi viết .
- Thực hành: Trình bày kế hoạch chăm sóc, tay nghề về một bệnh cụ thể sau khi bốc thăm.

##### **4.3. Cách tính điểm:**

- Thi lý thuyết: thang điểm 10.
- Thi thực hành **gây mê : khám tiền mê và thực hành gây mê hồi sức trên bệnh nhân - thang điểm 10.**
- Thiếu điểm hoặc không đạt điểm môn học nào thì thi lại môn học đó (chỉ thi lại một lần).

\*2 điểm này độc lập tương đương nhau.

**CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TAY NGHỀ  
CHUYÊN KHOA 1 GÂY MÊ HỒI SỨC**

Stt	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Số lần Kiến tập	Yêu cầu		PP đánh giá
			Phụ giúp	Tự làm	
1	Đặt ống NKQ thường quy	10	20	80	Bảng kiểm
2	Đặt mask thanh quản các loại	10	10	90	Bảng kiểm
3	Chọc và tê tủy sống	60	10	50	Bảng kiểm
4	Đặt sonde dạ dày sau đặt ống thở	10	10	90	Bảng kiểm
5	Đặt NKQ khó (ngược dòng)	30	10	20	Bảng kiểm
6	Bóp bóng hô hấp hỗ trợ	10	10	90	Bảng kiểm
7	Cấp cứu ngừng tim phổi	20	5	15	Chấm điểm 10
8	Đặt catheter TM Trung tâm	30	5	15	Bảng kiểm
9	Chọc và gây tê ngoài màng cứng	40	10	30	Bảng kiểm
10	Chọc và dẫn lưu màng phổi ( hút dịch, khí)	15	10	5	Bảng kiểm
11	Đo HATMTT	10	5	25	Bảng kiểm
12	Lấy máu đm xn và phân tích kết quả xn khí máu	30	5	25	Bảng kiểm
13	Chọc gây tê có luân catheter NMC	30	5	25	Bảng kiểm
14	Chọc gây tê thân thần kinh các loại	30	5	25	Bảng kiểm
15	Sử dụng các loại máy theo dõi khác: khí máu, ACT	20	5	15	Bảng kiểm
16	Sử dụng máy thở các loại	50	10	40	Bảng kiểm
17	Thực hiện thở oxy	10	100	90	Bảng kiểm
18	Hút đờm qua NKQ	10	10	90	Bảng kiểm

19	Sử dụng máy mê, bình khí mê các loại	10	10	90	Bảng kiểm
20	Sử dụng monitor cơ bản	10	10	90	Bảng kiểm
21	Gây mê cho bệnh nhân mổ cấp cứu, nội soi	15	20	130	Bảng kiểm
22	Gây mê cho các loại phẫu thuật khác	15	20	140	Bảng kiểm
23	Thông khí nhân tạo thể tích	50	5	45	Bảng kiểm
24	Thông khí nhân tạo áp lực	50	5	45	Bảng kiểm
25	Thông khí không xâm nhập	30	5	25	Bảng kiểm
26	Thông khí CPAP, BiPAP, PSV	50	5	45	Bảng kiểm
27	Cai thở máy	50	5	45	Bảng kiểm
28	Đặt catheter TM Trung tâm và đo ALMTT	50	5	45	Bảng kiểm
29	Mở màng phổi tối thiểu, dẫn lưu màng phổi	20	5	15	Bảng kiểm
30	Sốc điện cấp cứu ngừng tim	20	5	15	Bảng kiểm
31	Cấp cứu ngừng tim phổi nâng cao	15	5	10	Bảng kiểm
32	Sử dụng các loại máy theo dõi cho BN HSCC	30	5	25	Bảng kiểm
33	Chọc màng nhĩ cấp	15	5	10	Bảng kiểm
34	Mở khí quản cấp cứu	5	5	5	Bảng kiểm
35	Rửa dạ dày trong cấp cứu	10	5	5	Bảng kiểm
36	Đặt catheter ĐM đùi	5	5	5	Bảng kiểm
37	Gây mê cho Soi thực quản-dạ dày- Đại tràng thường quy và cấp cứu	10	20	30	Bảng kiểm
38	Lọc máu ngắt quãng ( thận nhân tạo thông thường )	5	5		Bảng kiểm

39	Thay huyết tương	5	5		Bảng kiểm
40	Lọc máu liên tục TM-TM	5	5		Bảng kiểm
41	Soi phế quản ống mềm cho BN HSCC	5	5		Bảng kiểm

# DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC

## **1. Môn: Triết học**

1. Ths. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYDHP.
2. Ths. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYDHP.
3. Ths. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYDHP.

## **2. Môn: Ngoại ngữ chuyên ngành**

1. Ths. Trần Thị Hòa- Bộ môn Ngoại ngữ ĐHYDHP.
2. Ths. Nguyễn Thị Ánh Tuyết- Bộ môn Ngoại ngữ ĐHYDHP.

## **3. Môn: Toán -Tin ứng dụng**

1. ThS. Nguyễn Tiến Thắng - Bộ môn Toán- Lý-Tin ĐHYDHP.
2. ThS. Nguyễn Hạnh Dung - Bộ môn Toán- Lý-Tin ĐHYDHP.

## **4. Môn Huyết học và truyền máu**

- PGS.TS Phạm Thị Lý - Giảng viên bộ môn Hóa sinh– Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Hoàng Văn Phóng - Giảng viên Khoa Kỹ thuật Y học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

## **5. Môn Giải phẫu**

- PGS. TS. Nguyễn Hữu Chính – Giảng viên bộ môn Giải Phẫu – Trường Đại học Y dược Hải Phòng.

- ThS. Nguyễn Bảo Trân – Giảng viên bộ môn Giải Phẫu – Trường Đại học Y dược Hải Phòng.

- ThS. Phạm Thành Nguyên – Giảng viên bộ môn Giải Phẫu – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## **6. Môn Ngoại khoa**

1.PGS.TS.Phạm Văn Duyệt - Bộ môn Ngoại– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

2.BSCK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Bộ môn Ngoại– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

## 7. Môn Chuyên ngành

- PGS.TS. Trần Thị Kiệm - Khoa Gây mê Hồi sức – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
- PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh - Khoa Gây mê Hồi sức – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
- PGS.TS. Trần Thanh Cảng - Khoa Gây mê Hồi sức – Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
- TS. Nguyễn Thắng Toàn - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
- ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Ngoại – Khoa Gây mê Hồi sức - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng.
- GS TS Nguyễn Quốc Kính - Giám đốc trung tâm Ngoại khoa Gây mê phẫu thuật- Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội .
- Bác sĩ CK II Nguyễn xuân Thành – Trưởng khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Nhi Hải phòng.
- Bác sĩ CK II Nguyễn Thị Tuyết – Trưởng khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Phụ Sản Hải phòng.
- Bác sĩ CK II Hoàng Văn Ngọc – Trưởng khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
- PGS.TS Công Quyết Thắng, Chủ Tịch Hội Gây Mê Hồi sức Việt Nam, Trưởng khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Hữu Nghị , Hà Nội.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*